TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **533**/2025/QĐST-VHNGĐ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Tô Việt Anh.**

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Tùng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 461/2025/TLST-VHNGĐ ngày 06/10/2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình số 01/QĐST-VHNGĐ ngày 06/10/2025 gồm:

*** Những người yêu cầu sau đây:**

* Người yêu cầu: Anh **Trương Duy P**, sinh năm 1990; CCCD số 001090025215 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021;

Nơi ĐKHKTT: A – C B, phường C, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: C rue S, M, Quebec, H2S 2R9, Canada. Vắng mặt tại phiên họp.

* Người yêu cầu: Chị **Quách Thị T1**, sinh năm 1994; CCCD số 001194012025 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021;

Nơi ĐKHKTT: A – C B, phường C, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: C rue S, M, Quebec, H2S 2R9, Canada. Vắng mặt tại phiên họp.

Anh Trương Duy P và chị Quách Thị T1 ủy quyền cho:

- Chị **Đinh Thị N**, sinh năm 1993; CCCD số 036193004253 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/4/2023

Nơi thường trú: Tòa nhà Đ, KĐT T, phường Đ, thành phố Hà Nội

- Chị **Lê Thùy T2**, sinh năm 2001; CCCD số 026301004261 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/5/2023

Nơi thường trú: Thôn L, xã V, tỉnh Phú Thọ

Để giao nộp và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

Theo Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai của anh Trương Duy P và chị Quách Thị T1 cùng trình bày:

- ***Về tình cảm*:** Anh Trương Duy P và chị Quách Thị T1 đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận H (nay là ủy ban nhân dân phường C), thành phố Hà Nội vào ngày 05 tháng 7 năm 2016. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại A - C B, phường H, quận H, (nay là phường C), thành phố Hà Nội. Sau đó, anh chị đã xuất cảnh sang Canada để sinh sống và làm việc, cả hai đều sống chung cùng nhau. Tuy nhiên, anh chị chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, đến nay anh chị xác nhận tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Anh Trương Duy P và chị Quách Thị T1 có 02 con chung là cháu Trương Ngọc Bảo V, sinh ngày 11/12/2016 và cháu Trương Quỳnh A, sinh ngày 02/01/2019. Hiện cả hai cháu đang ở Canada cùng với Anh Trương Duy P và chị Quách Thị T. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận mẹ là Quách Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trương Ngọc Bảo V và cháu Trương Quỳnh A. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Trương Duy P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng/01 tháng/02 con chung kể từ tháng 10/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- ***Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung**:* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về lệ phí giải quyết ly hôn***: Anh Trương Duy P tự nguyện chịu toàn bộ.

Do điều kiện không thể về Việt Nam giải quyết được, anh Trương Duy P và chị Quách Thị T1 đã có Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho chị Đinh Thị N, Lê Thùy T2 giao nộp và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên họp: Anh Trương Duy P và chị Quách Thị T1 vắng mặt (Có đơn xin giải quyết vắng mặt) và giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị. Chị Đinh Thị N và chị Lê Thùy T2 đồng ý nhận sự ủy quyền của anh Trương Duy P và chị Quách Thị T1 là giao nộp và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Chị N, chị T2 cam kết thông báo và gửi để anh P, chị T1 được biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội phát biểu:

Về tố tụng, việc Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly

hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trương Duy P và chị Quách Thị T1 có đề nghị công nhận thuận tình ly hôn. Anh Trương Duy P và chị Quách Thị T1 hiện đang sinh sống và làm việc tại Canada nên theo quy định tại Điều 29 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa anh Trương Duy P và chị Quách Thị T1 do cả hai cùng tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận H (nay là Ủy ban nhân dân phường C), thành phố Hà Nội vào ngày 05 tháng 7 năm 2016. Anh P, chị T1 hiện nay sinh sống và làm việc tại Canada. Cuộc sống chung vợ chồng sau hôn nhân đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hai vợ chồng anh chị cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa nên cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

Về con chung: Anh Trương Duy P và chị Quách Thị T1 có 02 con chung là cháu Trương Ngọc Bảo V, sinh ngày 11/12/2016 và cháu Trương Quỳnh A, sinh ngày 02/01/2019. Hiện cả hai cháu đang ở Canada cùng với anh P, chị T1. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận mẹ là Quách Thị T1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trương Ngọc Bảo V và cháu Trương Quỳnh A. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Trương Duy P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng/01 tháng/02 con chung kể từ tháng 10/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp nên ghi nhận.

Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Anh Trương Duy P tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 29; Điều 35; Khoản 2 Điều 67; Điều 143, 146, 149, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, quyết định:

1. **Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trương Duy P và chị Quách Thị T1.**

2. Về con chung: Anh Trương Duy P và chị Quách Thị T1 có 02 con chung là cháu Trương Ngọc Bảo V, sinh ngày 11/12/2016 và cháu Trương Quỳnh A, sinh ngày 02/01/2019. Sau khi ly hôn, chị Quách Thị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trương Ngọc Bảo V và cháu Trương Quỳnh A. Anh Trương Duy P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng/01 tháng/02 con chung kể từ tháng 10/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trương Duy P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Anh Trương Duy P và chị Quách Thị T1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Trương Duy P chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai Ký hiệu: BLTU/25E thu số 0010216 ngày 03/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Hà Nội.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND Khu vực 1 - Hà Nội;
- Phòng THA Khu vực 1 - Hà Nội;
- Uỷ ban nhân dân phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Tô Việt Anh